ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
10/11/2026 09:10:00

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT NGƯỜI THAM GIA THỰC HIỆN PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ EM TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI THEO NGHỊ ĐỊNH 277/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ; HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2026-2027(Từ tháng 09/2026 đến tháng 12/2026)

(Kèm theo Tờ trình số: 103 /TTr-UBND ngày 09 /11/2026 của UBND xã Sơn Hà)

STT	Họ và tên	Ngày /tháng/ năm sinh	giới tính	chức vụ	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Số tháng được hưởng	Tổng số tiền được hỗ trợ	Nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	Trần Thị Bích Thành	15/07/1984	Nữ	Hiệu trưởng	960.000	4	3.840.000	Chỉ đạo chung, kiểm tra, phê duyệt công tác PCGDMN	
2	Nguyễn Thị Hường	24/08/1981	Nữ	Phó Hiệu trưởng	960.000	4	3.840.000	Phụ trách, điều hành, tổng hợp công tác PCGDMN	
3	Trương Thị Phượng	22/09/1987	Nữ	Phó Hiệu trưởng	960.000	4	3.840.000	Tham gia chỉ đạo, kiểm tra PCGDMN	
4	Trần Thị Thúy Kiều	05/04/1981	Nữ	Phó Hiệu trưởng	960.000	4	3.840.000	Tham gia chỉ đạo, kiểm tra PCGDMN	
5	Nguyễn Thị Hồng Thư	08/11/1978	Nữ	Phó Hiệu trưởng	960.000	4	3.840.000	Tham gia chỉ đạo, kiểm tra PCGDMN	
6	Nguyễn Lưu Thị Hòa	20/08/1986	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
7	Đinh Thị Lía	16/08/1988	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
8	Nguyễn Thị Ái Thơ	26/01/1985	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
9	Nguyễn Thị Sơn Ca	02/03/1975	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
10	Tôn Thị Phương Lý	08/01/1987	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
11	Trần Thị Thanh Thủy	01/06/1983	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
12	Trần Thị Hương	29/09/1982	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
13	Đỗ Thị Thủy	16/08/1986	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
14	Đinh Thị Thiên	12/08/1992	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
10/11/2026 09:10:00

STT	Họ và tên	Ngày /tháng/ năm sinh	giới tính	chức vụ	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Số tháng được hưởng	Tổng số tiền được hỗ trợ	Nhiệm vụ được giao	Ghi chú
15	Tạ Thị Hoa	14/04/1984	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
16	Cao Thị Trường	18/12/1987	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
17	Nguyễn Thị Phương	05/07/1992	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
18	Đinh Thị Thu	19/021985	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
19	Đinh Thị Bả	03/03/1990	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
20	Trần Thị Mỹ Linh	19/01/1985	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
21	Đinh Thị Tố Uyên	25/08/2003	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
22	Nguyễn Thị Thảo	25/01/1989	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
23	Trần Thị Minh Tâm	10/10/1996	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
24	Đinh Thị Thanh Loan	20/08/1989	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
25	Hồ Thị Minh Thu	02/10/1986	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
26	Vũ Thị Nguyên	12/06/1988	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
27	Nguyễn Thị Diễm My	31/12/1985	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
10/11/2026 09:10:00

STT	Họ và tên	Ngày /tháng/ năm sinh	giới tính	chức vụ	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Số tháng được hưởng	Tổng số tiền được hỗ trợ	Nhiệm vụ được giao	Ghi chú
28	Lê Thị Lan	08/05/1982	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
29	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	19/08/1989	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
30	Nguyễn Thị Diễm Trang	06/11/1989	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
31	Đinh Ngọc Hân	05/06/2002	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
32	Võ Thị Hoa Sim	10/11//1986	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
33	Đỗ Thị Định	07/07/1978	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
34	Nguyễn Thị Thúy Nhi	13/07/1998	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
35	Trịnh Thị Thuý Sang	07/06/1989	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
36	Trần Thị Thanh Nga	01/04/1978	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
37	Trần Thị Kim Mai	15/03/1991	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
38	Nguyễn Thị Hải Ly	15/05/1987	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
39	Đinh Thị Kiều	20/12/1978	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
40	Lê Thị Bảy	15/04/1973	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
10/11/2026 09:10:00

STT	Họ và tên	Ngày /tháng/ năm sinh	giới tính	chức vụ	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Số tháng được hưởng	Tổng số tiền được hỗ trợ	Nhiệm vụ được giao	Ghi chú
41	Đinh Thị Cúc	10/07/1984	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
42	Nguyễn Thị Hương Giang	08/06/1980	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
43	Trần Thị Diệu	26/04/1984	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
44	Trịnh Thị Kiều	10/01/1994	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
45	Phan Thị Công	18/08/1988	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
46	Dương Thị Mỹ Trinh	24/11/1994	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
47	Đỗ Thị Ngà	10/10/1973	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
48	Trần Thị Nhạn	15/10/1982	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
49	Nguyễn Thị Lưu Hiệp	19/07/1984	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
50	Nguyễn Thị Thanh Đức	20/08/1989	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
51	Nguyễn Thị Thu Hà	01/07/2002	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
52	Phạm Thị Hồng	05/10/1983	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	
53	Huỳnh Thị Tuyết	01/01/1985	Nữ	Giáo viên	960.000	4	3.840.000	Trực tiếp thực hiện phổ cập trẻ 3-4 tuổi, tham gia điều tra trẻ 0-5 tuổi theo địa bàn được phân công	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
10/11/2026 09:10:00

STT	Họ và tên	Ngày /tháng/ năm sinh	giới tính	chức vụ	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Số tháng được hưởng	Tổng số tiền được hỗ trợ	Nhiệm vụ được giao	Ghi chú
54	Cao Thị Thu Hà	08/09/1987	Nữ	Nhân viên	960.000	4	3.840.000	Tổng hợp số liệu, tham mưu các chế độ, chi trả, báo cáo kinh phí theo Nghị định 277/2025/NĐ-CP	
55	Võ Thị Minh Thương	08/09/1995	Nữ	Nhân viên Y tế	960.000	4	3.840.000	Tổng hợp số liệu theo dõi sức khỏe trẻ, cân đo trẻ 3-4 tuổi tại trường,	
	Tổng cộng						**211.200.000**		

Viết số tiền bằng chữ: Hai trăm mười một triệu hai trăm ngàn đồng./.

TỔNG HỢP KINH PHÍ

Hỗ trợ đối tượng thực hiện phổ cập trẻ em mẫu giáo 3 đến 5 tuổi theo Nghị định 277/2025/NĐ-CP, học kỳ I, năm học 2026-2027 (Từ tháng 09/2026 đến tháng 12/2026)

(Kèm theo Tờ trình số: 103 /TTr-UBND ngày 09 /11/2026 của UBND xã Sơn Hà)

TT	Tên cơ sở giáo dục mầm non	Thuộc xã	Số lượng đối tượng phổ cập mẫu giáo 3 đến 5 tuổi		Số tháng	Số tiền được hỗ trợ/tháng/ đối tượng	Kinh phí hỗ trợ (*đồng*)		Ghi chú
			Công lập	Ngoài công lập			Công lập	Ngoài công lập	
1	Trường Mầm Non Sơn Hà	Khu vực III	55		4	960.000	211.200.000		
TỔNG CỘNG			**55**	**-**			**211.200.000**		

Tổng cộng số tiền viết bằng chữ: Hai trăm mười một triệu hai trăm ngàn đồng./.

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
10/11/2026 09:10:00

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
10/11/2026 09:10:00

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT TRẺ EM MẪU GIÁO 3 ĐẾN 5 TUỔI ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 277/2025/NĐ-CP (Từ tháng 09/2026 đến tháng 12/2026), HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2026 - 2027

(Kèm theo Tờ trình số: 103 /TTr-UBND ngày 09 /11/2026 của UBND xã Sơn Hà)

TT	Họ và tên	Tên lớp	Ngày tháng năm sinh	Họ và tên cha hoặc mẹ	Hộ khẩu thường trú hoặc số sổ hộ nghèo, hộ cận nghèo	Đối tượng	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Số tháng hỗ trợ	kinh phí hỗ trợ/ (nghìn đồng)	Ghi chú
Trường Mầm non Sơn Hà (điểm chính)										
1	Đinh Hoàng Gia An	Mầm A	19/07/2023	Đinh Thị Linh	Thôn Làng Dầu -Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
2	Đào Lâm Nguyên Anh	Mầm A	01/08/2023	Đào Thanh Hòa	Thôn Nước Bung -Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
3	Đinh Minh Ánh	Mầm A	17/11/2023	ĐinhThị Ánh Ngọc	Thôn Làng Dầu - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
4	Trịnh Minh Khôi	Mầm A	20/04/2023	Phạm Thị Thúy Vân	Thôn Nước Bung -Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
5	Bùi Thái Thiên Di	Mầm A	17/08/2023	Ngô Thị Thùy Chinh	Thôn Làng Dầu - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
6	Võ Trần Trọng Trí	Mầm A	06/10/2023	Trần Thị Thôi	Thôn Hàn Gòn -Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
7	Đinh Thị Như Ý	Mầm A	31/08/2023	Đinh Thị Y Thúy	Thôn Gia Ry - Xã Sơn Thủy	Thôn ĐBKK,Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
8	Đinh Nhật Thiên An	Mầm A	25/09/2023	ĐinhThị Ly Su Na	Thôn Rà Manh - Xã Sơn Tây	Thôn ĐBKK,Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
9	Nguyễn Hoàng Anh	Mầm A	21/12/2023	Nguyễn Nữ Hàn Trinh	Thôn Hàn Gòn - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
10	Đinh Đức Duy	Mầm A	25/09/2023	Đinh Thị My	Thôn Nước Bung - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
11	Trịnh Minh Khôi	Mầm A	24/12/2023	Võ Thị Minh Thương	Thôn Nước Bung - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
12	Đinh Nguyễn Hoài Thương	Mầm A	28/01/2023	Nguyễn Thị Thảo Lan	Thôn Nước Bung - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
13	Đinh Huỳnh Thanh Vỹ	Mầm A	19/07/2023	Đinh Thị Diêm	Thôn Làng Dầu - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
14	Đinh Thị Thủy Tiên	Mầm A	13/12/2023	ĐinhThị Thạch	Thôn Làng Dầu - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
15	Đậu Nguyễn Khôi Nguyên	Mầm A	10/03/2023	Nguyễn Thị Hòa	Thôn Cà Đáo - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
16	Đinh Minh Vương	Mầm A	02/01/2023	Đinh Văn Siêng	Thôn Nước Bung - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
17	Đinh Hoàng Bách	Mầm B	12/4/2023	Đinh Thị Sới	Thôn Làng Dầu - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
18	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Mầm B	01/8/2023	Lý Thị Ngọc Giang	Thôn Làng Bồ - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
19	Trần Trương Tuệ Minh	Mầm B	25/5/2023	Trương Thị Thế	Thôn Làng Dầu - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
20	Trần Đức Minh	Mầm B	14/4/2023	Lã Thị Hòa	Thôn Nước Bung - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
21	Đinh Hoàng Thảo Nhi	Mầm B	08/01/2023	Đinh Thị Thế	Thôn Nước Bung - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
22	Huỳnh Thiên Phúc	Mầm B	12/06/2023	Nguyễn T.Hồng Ngân	Thôn Gò Dép - xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
23	Đinh Nguyễn Nhã Uyên	Mầm B	15/10/2023	Đinh N.Kiều Ngân	Thôn Làng Bồ - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
24	Đinh Đức Hoàng	Mầm B	10/8/2023	Đinh Thị Mộng Nhung	Thôn Làng Dầu - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
10/11/2026 09:10:00

25	Nguyễn Vũ Minh Khoa	Mầm B	11/3/2023	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thôn Làng Bồ - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
26	Ung Lê Ngọc Linh	Mầm B	28/5/2023	Lê Thị Kim Thoa	Thôn Làng Bồ - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
27	Đinh Hữu Nhật	Mầm B	24/11/2023	Đinh Thị Hé	Thôn Nước Bung - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
28	Đinh Tuệ Nhi	Mầm B	06/4/2023	Võ Thị Thanh Sang	Thôn Hàng Gòn - xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
29	Nguyễn Gia Phát	Mầm B	11/7/2023	Đinh Thị Mỹ Linh	Thôn Làng dầu - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
30	Đinh Hiếu Hưng	Mầm B	02/11/2023	Đinh Thị Diệp	Thôn Nước Bung - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
31	Đinh Hồng Khánh	Mầm B	19/10/2023	Đinh Thị Nú	Thôn Nước Bung - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
32	Đinh Thị Yến Nhi	Mầm B	10/05/2023	Đinh Thị Khoa	Thôn Làng Lanh - xã Sơn Thuỷ	Thôn ĐBKK,Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
33	Dương Hoàng Châu	Mầm C	16/07/2023	Dương Quốc Vương	Thôn Gò Răng-xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK,Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
34	Đinh Minh Khôi	Mầm C	22/09/2023	Đinh Thị Hồng Nhung	Thôn Nước Bung - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
35	Phạm Đinh Anh Quân	Mầm C	02/07/2023	Phạm Văn Quý	Thôn Nước Tỉa -xã Ba Vì	Thôn ĐBKK,Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
36	Đinh Thị Lam Trà	Mầm C	19/10/2023	Đinh văn Trãi	Thôn Gò Dép - xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
37	Trần Nguyễn Thanh Trúc	Mầm C	13/12/2023	Trần Thanh Thuận	Thôn Di Lang- xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
38	Tô Gia Hưng	Mầm C	11/07/2023	Tô Văn Sơn	Thôn Gò Dép - xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
39	Đinh Đại Long	Mầm C	13/04/2023	Đinh Văn Lang	Thôn Gò Rộc, xã Sơn Thủy	Thôn ĐBKK,Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
40	Đặng Hoàng Nguyên	Mầm C	02/11/2023	Đặng Đình Hiệp	Thôn Hàng Gòn -xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
41	Đinh Thị Khả Như	Mầm C	03/11/2023	Đinh Văn Huynh	Thôn Nước Bung - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
42	Đinh Minh Sơn	Mầm C	07/06/2023	Đinh Văn Sóc	Thôn Làng Gung -Sơn Linh	Thôn ĐBKK,Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
43	Lê Nhật Mai	Mầm C	09/06/2023	Lê Quang Văn	Thôn Làng Bồ -xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
44	Đinh Thị Mỹ Hân	Mầm C	04/11/2023	Đinh Thị Hồng Tiên	Thôn Nước Bung - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
45	Đinh Trọng Hiếu	Mầm C	07/09/2023	Đinh Văn Hành	Thôn Nước Rạc -Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
46	Đinh Thị Khải Huyền	Mầm C	23/12/2023	Đinh Văn Lục	Thôn Nước Bung - Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
47	Đinh Thị Kiều Oanh	Mầm C	28/04/2023	Đinh Văn Đáp	Thôn Làng Bồ - xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
48	Lâm Quang Trung	Mầm C	20/01/2023	Võ Xuân Thái	Thôn Gò Chu, xã Sơn Hạ	Thôn ĐBKK, Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
49	Đinh Đại An	Mầm C	26/11/2023	Đinh Văn Đăng	Thôn Hà Lên,xã Sơn Tây Hạ	Thôn ĐBKK, Xã KV 3	360.000	3	1.080.000	Nhập học từ T10/2026
50	Nguyễn Khánh Bình	Chồi A	31/10/2022	Nguyễn Thị Hoài	Thôn Di Lang, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
51	Đinh Ngọc Bảo Châu	Chồi A	28/09/2022	Đinh Thị Chi	Thôn Làng Dầu, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
52	Đinh Minh Dịp	Chồi A	27/06/2022	Đinh Thị Nhi	Thôn Làng Dầu, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
53	Trần Huy Hoàng	Chồi A	26/07/2022	Lữ Thị Thu Hiền	Thôn Hàng Gòn, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
54	Nguyễn Thái Hoàng	Chồi A	11/09/2022	Ung Thị Tường Vi	Thôn Hàng Gòn, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
55	Phạm Thị Quỳnh Hương	Chồi A	09/12/2022	Nguyễn Thị Hà	Thôn Gò Dép, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
56	Trần Đăng Khang	Chồi A	15/10/2022	Trương T.Quỳnh Liêu	Thôn Hàng Gòn, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
10/11/2026 09:10:00

57	Đinh Hoàng Gia Khánh	Chồi A	24/01/2023	Đinh Thị Sổ	Thôn Làng Dầu, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
58	Đinh Đoàn Gia Linh	Chồi A	27/06/2022	Đoàn Thị Mỹ	Thôn Di Lang, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
59	Đinh Hữu Nghĩa	Chồi A	31/10/2022	Đinh Thị Ý Khoa	Thôn Làng Bồ, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
60	Hồ Vi Thảo Nguyên	Chồi A	15/03/2022	Hồ Thị Xuân Hương	Thôn Nước Bung, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
61	Đinh Thị Minh Nguyện	Chồi A	17/01/2022	Đinh Thị Soan	Thôn Làng Dầu, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
62	Đinh Thị Hoài Nhã	Chồi A	29/11/2022	Đinh Thị Nhạc	Thôn Làng Lành, xã Sơn Thuỷ	Thôn ĐBKK, Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
63	Đinh Thị Mẫn Nhi	Chồi A	20/01/2023	Hồ Thị Thúy Mùi	Thôn Gò Rộc, xã Sơn Thuỷ	Thôn ĐBKK, Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
64	Đinh Tuấn Phát	Chồi A	26/08/2022	Huỳnh Thị Diễm Kiều	Thôn Hàng Gòn, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
65	Võ Hiếu Phong	Chồi A	10/09/2022	Nguyễn Thị năng	Thôn Làng Dầu, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
66	Đinh Duy Phúc	Chồi A	12/02/2022	Đinh Thị Y Trang	Thôn Làng Dầu, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
67	Võ Chí Thiện	Chồi A	28/07/2022	Vũ Thị Thương	Thôn Làng Bồ, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
68	Đinh Ngọc Bảo Trâm	Chồi A	28/09/2022	Đinh Thị Chi	Thôn Làng Dầu, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
69	Phạm Ngọc Bảo Trân	Chồi A	12/03/2022	Đinh Thị Quỳnh Như	Thôn Làng Bồ, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
70	Đinh Thành Trung	Chồi A	22/02/2023	Đinh Thị Rinh Tô	Thôn Nước Bung, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
71	Đinh Triệu Vũ	Chồi A	05/10/2022	Đinh Thị Nhỏ	Thôn Làng Bồ, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
72	Đinh Thị Anh Thư	Chồi A	29/12/2022	Đinh Thị Huyền	Thôn Nước Min, xã Sơn Tây Thượng	Thôn ĐBKK,Xã KV 3	360000	3	1.080.000	ĐK nhậphọc T10/2026
73	Đinh Y Ngọc Diệp	Chồi B	20/02/2022	Đinh Thị Sỹ	Thôn Gia Ry - Sơn Thủy	Thôn ĐBKK,Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
74	Trần Thiên Phước	Chồi B	17/10/2022	Mai Thị Kim Ngân	Thôn Nước Tăm, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
75	Đinh Thị Thùy Linh	Chồi B	02/08/2022	Đinh Thị Quyết	Thôn Nước Bung, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
76	Ung Kiều Thảo Ly	Chồi B	05/12/2022	Trần Thị Hà	Thôn Hàng Gòn, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
77	Đặng Hoàng Minh	Chồi B	06/03/2022	Bùi Thị Thủy	Thôn Gò Dép, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
78	Đinh Thị My	Chồi B	18/04/2022	Đinh Thị Tâm	Thôn Nước Bung, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
79	Đinh Thái Nguyên	Chồi B	23/08/2022	Đinh Thị Thí	Thôn Làng Bồ, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
80	Đinh Y Nhã	Chồi B	08/02/2022	Đinh Thị Trẻ	Thôn Nước Bung, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
81	Lê Trần Uyên Nhi	Chồi B	05/07/2022	Trần Thị Tường Vy	Thôn Di Lang, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
82	Đinh Hồng Phú	Chồi B	18/06/2022	Đinh Thị Ly	Thôn Nước Bung, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
83	Đinh Trần Diễm Quỳnh	Chồi B	16/09/2022	Đinh Thị Hương	Thôn Di Lang, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
84	Đinh Thị Mỹ Tâm	Chồi B	20/11/2022	Đinh Thị Quyết	Thôn Làng Dầu, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
85	Lê Trung Tuấn	Chồi B	04/05/2022	Y Hem	Thôn Di Lang, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
86	Võ Trần Bá Thanh	Chồi B	07/08/2022	Trần Thị Ánh Tuyết	Thôn Làng rin- xã Sơn Thủy	Thôn ĐBKK,Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
87	Trần Ngọc Tú Anh	Chồi B	02/01/2023	Trần Thị Thúy Vi	Thôn Hàng Gòn, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
88	Đinh Thị Huyền My	Chồi B	26/03/2023	Đinh Thị Phiềng	Thôn Nước Bung, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
10/11/2026 09:10:00

89	Đinh Thị Ngọc Châu	Chồi B	28/06/2022	Đinh Thị Lý	Thôn Gò Dép, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
90	Đinh Vũ Hà Tiên	Chồi B	30/08/2022	Đinh Thị Thanh Hiền	Thôn Kà Tu, xã Sơn Hạ	Thôn ĐBKK,Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
91	Đinh Thị Minh Phúc	Chồi B	15/04/2022	Đinh Thị Dế	Thôn Nước Bung, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
Phân hiệu Trường MN Sơn Hà số 01								4		
1	Ngô Thiên Ân	Mầm A 1	26/01/2023	Ngô Hồng Đạt	Thôn Nước Bung-xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
2	Đinh Xuân Hải Đăng	Mầm A 1	11/05/2023	Đinh Xuân Thi	Thôn Làng Dầu-xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
3	Quảng Nam Dương	Mầm A 1	24/05/2023	Phạm T Kim My	Thôn Gò Dép-xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
4	Phạm Nguyễn Trà Giang	Mầm A 1	01/7/2023	Phạm Đình Thân	Thôn Nước Rạc-xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
5	V õ Dương Huy	Mầm A 1	01/02/2023	Dương Thị Thuận	Thôn Cà Đáo-xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
6	Đinh Nhật Kha	Mầm A 1	28/03/2023	Đinh Thị Ki	Thôn Làng Dầu-xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
7	Dương Anh Khôi	Mầm A 1	08/09/2023	Dương Văn Hòa	Thôn Cà Đáo-xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
8	Đinh Trí Nhân	Mầm A 1	06/10/2023	Đinh Thị Xuân Yên	Thôn Cà Đáo-xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
9	Nguyễn Huỳnh Thảo Nhi	Mầm A 1	05/11/2023	Nguyễn Văn Bình	Thôn Hàng Gòn-xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
10	Đặng Quỳnh Như	Mầm A 1	31/07/2023	Bùi Thị Mỹ Yến	Thôn Hàng Gòn-xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
11	Đinh Thiên Phúc	Mầm A 1	14/01/2023	Đinh T T Phương	Thôn Nước Nia-xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
12	Nguyễn Bảo Băng Tâm	Mầm A 1	08/03/2023	Trần Thị Vân	Thôn Gò Dép-xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
13	Đinh Thùy Thảo Tiên	Mầm A 1	11/03/2023	Đinh thị Bé	Thôn Hàng Gòn-xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
14	Lê Trần Thiên Ý	Mầm A 1	25/03/2023	Trần thiên Lý	Thôn Di Lang-xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
15	Huỳnh Thị Bảo Trâm	Mầm A 1	02/11/2023	Huỳnh Văn Quốc	Thôn Gia Ry-xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK,Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
16	Cao Võ Hoàng Kỳ	Mầm A 1	22/05/2023	Võ Thị Trang	Thôn Làng Dầu-xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
17	Đinh Hy Nhật Vy	Mầm A 1	09/09/2023	Đinh Ngọc Riềng	Thôn Cà Đáo-xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
18	Lê Đỗ Khả Uy	Mầm A 1	26/03/2023	Đỗ Thị Ánh Nhi	Thôn Trường Khay, xã Sơn Hạ	Thôn ĐBKK,Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
19	Nguyễn Quang Sinh	Mầm A 1	16/10/2023	Trần Thị Minh Tâm	Thôn Cà Đáo-xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
20	Đinh Đức Duy	Mầm A 1	31/08/2023	Đinh Thị Thinh	Thôn Gò Răng-xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK,Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
21	Đinh Quang Trường	Mầm A 1	28/10/2023	Đinh Rô Ma	Thôn Làng Dầu-xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
22	Đinh Nhật Hậu	Mầm A 1	10/05/2023	Đinh Thị Nhàn	Thôn Nước Bao-xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK,Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
23	Lê Quốc Gia Huy	Mầm A 1	12/10/2023	Đinh Thị Lam	Thôn Cà Đáo-xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
24	Đinh Thị Trúc Ly	Mầm A 1	21/02/2023	Đinh Thị Thân	Thôn Nước Rạc-xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
25	Đinh Thị Hạ	Mầm A 1	25/02/2023	Đinh Thị Nhanh	Thôn Làng Dầu-xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
26	Đinh Đức Hưởng	Mầm A 1	17/07/2023	Đinh Thị Phương	Thôn Làng Nà, xã Sơn Kỳ	Thôn ĐBKK,Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
27	Trương Phạm Quang Anh	Mầm B1	16/9/2023	Huỳnh Thị Duyên	Thôn Tan Via- Xã Sơn Tây	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
28	Bùi Quỳnh Anh	Mầm B1	11/11/2023	Đặng Quỳnh Trang	Thôn Tà Màu-Xã Sơn Thủy	Thôn ĐBKK,Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
29	Lê Gia Bảo	Mầm B1	12/10/2023	Lê Thị Thủy Tiên	Thôn Tà Màu -Xã Sơn Thủy	Thôn ĐBKK,Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
10/11/2026 09:10:00

30	Trần Hoàng Minh Châu	Mầm B1	7/1/2023	Phạm Thị Nhị	Thôn Làng Ghè -Xã Sơn Linh	Thôn ĐBKK,Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
31	Phạm Hải Đăng	Mầm B1	28/9/2023	Lê Thị Từ Lâm	Thôn Gò Dép -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
32	Đinh Thị Thu Diệu	Mầm B1	19/4/2023	Đinh Thị Vi	Thôn Cà Đáo -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
33	Đinh Thị Dương	Mầm B1	1/2/2023	Đinh Thị Bôi	Thôn Cà Đáo-Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
34	Trần Nguyễn Ánh Dương	Mầm B1	17/01/2023	Nguyễn Thị Ánh Ni	Thôn Cà Đáo -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
35	Nguyễn Nhật Minh	Mầm B1	16/8/2023	Đỗ Thị Thủy	Thôn Di Lang - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
36	Đinh Thị Kim Ngân	Mầm B1	24/6/2023	Đinh Thị Thu	Thôn Cà Đáo -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
37	Phạm Hoài Kim Ngân	Mầm B1	08/8/2023	Đinh Hoàng Diệu Linh	Thôn Hàng Gòn -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
38	Phan Nguyễn Thảo Ngọc	Mầm B1	12/11/2023	Phan Văn Thọ	Thôn Làng Bồ -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
39	Đinh Kiều Bích Nguyệt	Mầm B1	20/3/2023	Đinh Thị Minh	Thôn Gia Ry-Xã Sơn Thủy	Thôn ĐBKK,Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
40	Hà Minh Phát	Mầm B1	14/5/2023	Hà Văn Toàn	Thôn Hàng Gòn -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
41	Nguyễn Hoàng Phúc	Mầm B1	20/01/2023	Nguyễn Hoàng Thịnh	Thôn Di Lang -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
42	Đinh Phúc Thịnh	Mầm B1	10/3/2023	Đinh Thị Sương	Thôn Cà Đáo-Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
43	Hồ Đinh Thanh Trà	Mầm B1	3/11/2023	Đinh Thị Lan	Thôn Cà Đáo -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
44	Đinh Minh Trí	Mầm B1	28/3/2023	Đinh Văn Trang	Thôn Nước Rạc -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
45	Tô Gia Qúy	Mầm B1	3/11/2023	Võ Nguyễn Ngọc Ánh	Thôn Hàng Gòn -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
46	Nguyễn Quốc Kỳ	Mầm B1	2/9/2023	Nguyễn Thị Hồng Nhi	Thôn Làng Rào -Xã Sơn Thủy	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
47	Đinh Thị Y Luyến	Mầm B1	5/10/2023	Đinh Thị Béa	Thôn Di Lang -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
48	Phạm Nhật Quang Vũ	Mầm B1	23/8/2023	Đặng Thị Duyên	Thôn Gia Ry-Xã Sơn Thủy	Thôn ĐBKK,Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
49	Đinh Đức Mạnh	Mầm B1	12/9/2023	Đinh Thị Huệ	Thôn Cà Đáo -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
50	Đinh Văn Phúc	Mầm B1	14/6/2023	Đinh Văn Lạc	Thôn Làng Dầu-Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
51	Đinh Thị Bảo Châu	Mầm B1	01/8/2023	Đinh Văn Sung	Thôn Làng Dầu - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
52	Phan Vương Thiên Ân	Chồi A1	04/01/2022	Phan Đình Sự	Thôn Nước Bung, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
53	Đinh Thị Bảo Châu	Chồi A1	20/12/2022	Đinh Thị Sí	Thôn Làng Dầu, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
54	Nguyễn Nhã Đan	Chồi A1	07/07/2022	Phan Thị Hồng Thật	Thôn Nước Bung, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
55	Đinh Hi Lệ Diễm	Chồi A1	02/03/2022	Đinh Văn Cư	Thôn Di Lang, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
56	Ngô Đặng Kỳ Duyên	Chồi A1	01/11/2022	Đặng Thị Mỹ Linh	Thôn Làng Dầu, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
57	Nguyễn Ngọc Việt Hà	Chồi A1	16/05/2022	Phan Thị Hồng Cúc	Thôn Hàng Gòn, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
58	Đinh Thị Linh Ka	Chồi A1	12/06/2022	Đinh Thị Hóa	Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV3	360.000	4	1.440.000	
59	Đinh Thị Mi Ka	Chồi A1	27/02/2022	Đinh Văn Hoanh	Thôn Làng Dầu, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
60	Lê Minh Khang	Chồi A1	07/12/2022	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	Thôn Hàng Gòn, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
61	Trần Lê Đăng Khoa	Chồi A1	06/12/2022	Trần Đình Trọng	Thôn Di Lang, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
62	Đỗ khánh Linh	Chồi A1	06/01/2022	Đỗ Anh Sơn	Thôn Gò Dép, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
10/11/2026 09:10:00

63	Võ Trần Ánh Ly	Chồi A1	22/06 /2022	Võ Duy Quyền	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
64	Nguyễn Trần Hoàng Minh	Chồi A1	07/01/2022	Trần Thị Thanh Vân	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
65	Trương Lê Kim Ngân	Chồi A1	24/02/2022	Trương Công Giáo	Thôn Nước Bung, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
66	Đỗ Hạo Nhân	Chồi A1	21/02/2022	Đinh Thị Thanh Giang	Thôn Gò Dép, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
67	Nguyễn Võ Quang Nhật	Chồi A1	03/01/2022	Võ Thanh Thùy	Thôn Hàng Gòn, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
68	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	Chồi A1	23/08/2022	Nguyễn Thị Minh Kiều	Thôn Đèo gió, Xã Sơn Hạ	Thôn ĐBKK-Xã KV3	360.000	4	1.440.000	
69	Đinh Y An Nhiên	Chồi A1	06/11/2022	Đinh Thị A	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
70	Võ Đức Thiện	Chồi A1	16/07/2022	Huỳnh Thị Yến Chi	Thôn Di Lang, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
71	Đinh Phúc Thịnh	Chồi A1	30/11/2022	Đinh Thị Gái	Thôn Nước Bao, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
72	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	Chồi A1	21/03/2022	Nguyễn Thanh Huyền	Thôn Hàng Gòn, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
73	Đinh Thị Thanh Trúc	Chồi A1	25/12/2022	Đinh Văn Dũ	Thôn Di Lang, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
74	Huỳnh Uy Vũ	Chồi A1	22/05/2022	Huỳnh Tấn Cầu	Thôn Di Lang, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
75	Nguyễn Trúc Ly	Chồi A1	25/02 /2022	Dương Thị Tuyết	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
76	Ngô Ngọc Mai Phương	Chồi A1	28/01/2022	Ngô Ngọc Quang	Thôn Di Lang, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
77	Đinh Thị Hà Hương	Chồi A1	12/01/2022	Đinh Thị Bé	Thôn Làng Trăng, xã Sơn Linh	ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
78	Đinh Ngọc Khả Hân	Chồi A1	24/09/2022	Đinh Thị My Na	Thôn Làng Trăng, xã Sơn Linh	ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
79	Đinh Minh Huấn	Chồi A1	25/09/2022	Đinh Thị Xép	Thôn Làng Dầu, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
80	Lê Hoàng Quân	Chồi A1	01/01/2022	Kim Thị Hồng Khuyên	Thôn Cà Đáo, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
81	Đinh Thị Thương	Chồi A1	26/12/2022	Đinh Thị Thinh	Thôn Làng Dầu, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
82	Trần Hoài An	Chồi B1	10/03/2022	Nguyễn Thị Lan	Thôn Nước Bung - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
83	Đinh Thị Quỳnh Anh	Chồi B1	01/08/2022	Đinh Văn Trảy	Thôn Nước Rạc, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
84	Nguyễn Đồng Bảo Đại	Chồi B1	20/12/2022	Nguyễn Thị Thùy Trang	Thôn Hàng Gòn- Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
85	Đinh Thị Linh Đan	Chồi B1	15/08/2022	Đinh Thị Dương	Thôn Hàng Gòn- Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
86	Đinh Quang Dũng	Chồi B1	06/04/2022	Đinh Thị Hiếu	Thôn Làng Dầu - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
87	Nguyễn Phúc Hiền	Chồi B1	21/11/2022	Nguyễn Đình Vũ	Thôn Hàng Gòn - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
88	Đinh Thị Bích Hòa	Chồi B1	01/02/2022	Đinh Thị Đức	Thôn Di Lang - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
89	Đinh Văn Hùng	Chồi B1	21/04/2022	Đinh Thị Hoàng	Thôn Làng Bồ - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
90	Đinh Hải Hưng	Chồi B1	10/05/2022	Đinh Thị Lâm Băng	Thôn Làng Dầu - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
91	Nguyễn Gia Huy	Chồi B1	22/02/2022	Trần Thị Mỹ Phương	Thôn Làng Dầu - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
92	Đinh Ngân Khánh	Chồi B1	21/06/2022	Đinh Thị Kim Sân	Thôn Cà Đáo- Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
93	Đặng Gia Linh	Chồi B1	31/01/2022	Đặng Văn Phú	Thôn Gò Dép - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
94	Nguyễn Yến Linh	Chồi B1	25/04/2022	Lê Thị Tùng	Thôn Làng Dầu - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
95	Đinh Bảo Long	Chồi B1	23/05/2022	Trần Vũ Hiệu	Thôn Di Lang - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
10/11/2026 09:10:00

96	Nguyễn Đức Minh	Chồi B1	06/01/2022	Đinh Thị Thu Thảo	Thôn Hàng Gòn - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
97	Đinh Thị Ngọc Minh	Chồi B1	25/02/2022	Đinh Thị Hon	Thôn Làng Bồ - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
98	Phan Nguyễn Đình Nguyên	Chồi B1	24/07/2022	Phan Văn Thọ	Thôn Làng Bồ - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
99	Đinh Thị Minh Nguyệt	Chồi B1	07/09/2022	Đinh Thị Nguyên	Thôn Cà Đáo - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
100	Bùi Ngọc Như Quỳnh	Chồi B1	27/08/2022	Đinh Thị Thủy	Thôn Làng Dầu - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
101	Hồ Huyền Thảo	Chồi B1	02/02/2022	Đinh Thị Phương Linh	Thôn Tan Via - Xã Sơn Tây	Thôn ĐBKK, Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
102	Phạm Lê Bảo Vy	Chồi B1	05/04/2022	Phạm bảo Hân	Thôn Hàng Gòn - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
103	Đinh Thiên Ý	Chồi B1	10/01/2022	Đinh Thị So	Thôn Làng Bồ - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
104	Đinh Thị Mai Uyên	Chồi B1	19/11/2022	Đinh Thị Sao	Thôn Làng Bồ - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
105	Nguyễn Bảo Long	Chồi B1	04/10/2022	Nguyễn Văn Mến	Thôn Di Lang - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
106	Đinh Hoàng Đức	Chồi B1	21/07/2022	Đinh Thị Tô	Thôn Xà Ruông - Xã Sơn Tây Hạ	Thôn ĐBKK -Xã KV3	360.000	4	1.440.000	
107	Đinh Thị Diễm Quỳnh	Chồi B1	23/09/2022	Đinh Thị Thương	Thôn Gò Dép - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
108	Đinh Nhã Kỳ	Chồi B1	27/4/2022	Đinh Thị Thanh Loan	Thôn Gò Gạo, Xã Sơn Hạ	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
109	Đinh Huy An	Chồi B1	27/07/2022	Đinh Thị Triên	Thôn Gò Dép - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
110	Đinh Du Kiên	Chồi B1	27/03/2022	Đinh Du Vinh	Thôn Làng Dầu - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
111	Đinh Trưởng Thành	Chồi B1	10/07/2022	Đinh Thị Lanh	Thôn Gò Dép - Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
112	Đinh Thị Khánh Trâm	Chồi B1	16/32022	Đinh Thị Mệ	Thôn Đèo Rơn -Xã Sơn Hạ	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
113	Đinh Thị Bích Ngọc	MG Nước Nia	26/12/2022	Đinh Thị Nhi	Thôn Nước Nia, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
114	Đinh Thị Hạ Mây	MG Nước Nia	13/06/2022	Đinh Thị Nhơn	Thôn Nước Nia, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
115	Đinh Thị Hồng Vy	MG Nước Nia	12/12/2022	Đinh Văn Mang	Thôn Nước Nia, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
116	Đinh Minh Thuận	MG Nước Nia	03/04/2022	Hồ Thị Phượng	Thôn Nước Nia, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
117	Đinh Chí Hạo	MG Nước Nia	24/10/2022	Đinh Thị Hương	Thôn Nước Nia, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
118	Đinh Văn Dinh	MG Nước Nia	25/08/2022	Đinh Văn Sen	Thôn Nước Nia, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
119	Đinh Thiên Bình	MG Nước Nia	17/11/2022	Đinh Thị Sưa	Thôn Nước Nia, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
120	Đinh Hoàng Khương	MG Nước Nia	26/09/2022	Đinh Quang Vinh	Thôn Nước Nia, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
121	Hồ Phúc Thịnh	MG Nước Nia	22/03/2022	Hồ Văn Thức	Thôn Nước Nia, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
122	Đinh Minh Nhiệm	MG Nước Nia	11/12/2022	Đinh Văn Nhiên	Thôn Nước Nia, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
123	Đinh Thị Hạ Nhung	MG Nước Nia	09/01/2022	Đinh Thị Nhắc	Thôn Nước Nia, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
124	Hồ Minh Huy	MG Nước Nia	15/09/2022	Hồ Thị Út	Thôn Nước Nia, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
125	Đinh Đức Hân	MG Nước Nia	31/03/2022	Đinh Thị Cháy	Thôn Nước Nia, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
126	Đinh Xuân Hi	MG Nước Nia	19/12/2022	Đinh Thị Nhân	Thôn Nước Nia, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
127	Đinh Duy An	MG Nước Nia	11/01/2023	Đinh văn Nhít	Thôn Nước Nia, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
128	Đinh Huỳnh Chi	MG Nước Nia	19/01/2023	Đinh Thị Hoàng	Thôn Nước Nia, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
10/11/2026 09:10:00

129	Đinh Thị Bích Phượng	MG Nước Nia	27/06/2023	Đinh Thị Me	Thôn Nước Nia, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
130	Đinh Thị Linh Khuy	MG Nước Nia	06/10/2023	Đinh Thị Lành	Thôn Nước Nia, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
131	Đinh Minh Dự	MG Cà Đáo	18/01/2022	Đinh Văn Hà	Thôn Cà Đáo -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
132	Đinh Thị Hồng Khánh	MG Cà Đáo	30/07/2022	Đinh Thị Bé Em	Thôn Cà Đáo -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
133	Đinh Đức Toàn	MG Cà Đáo	05/05/2022	Đinh Thị Thủy	Thôn Nước Rạc -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
134	Đinh Văn	MG Cà Đáo	22/08/2022	Đinh Thị Năng	Thôn Cà Đáo -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
135	Đinh Thị Kiều Ngân	MG Cà Đáo	25/12/2022	Đinh Thị Hà My	Thôn Cà Đáo -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
136	Đinh Thị Thanh Trúc	MG Cà Đáo	21/06/2022	Hồ Thị Phượng	Thôn Cà Đáo -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
137	Đinh Thị Kim Phượng	MG Cà Đáo	06/12/2022	Đinh Thị Thơ	Thôn Cà Đáo -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
138	Trần Hoàng Anh	MG Cà Đáo	10/09/2022	Đinh Thị Thủy	Thôn Cà Đáo -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
139	Đinh Hồng Liên	MG Cà Đáo	25/10/2022	Đinh Thị Kiêu	Thôn Cà Đáo -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
140	Đinh Quốc Hào	MG Cà Đáo	29/09/2022	Đinh Thị Nú	Thôn Cà Đáo -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
141	Đinh Minh Khang	MG Cà Đáo	04/07/2022	Đinh Văn Thắng	Thôn Cà Đáo -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
142	Đinh Minh Tiến	MG Cà Đáo	09/10/2022	Đinh Thị Trua	Thôn Cà Đáo -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
143	Đinh Minh Kha	MG Cà Đáo	05/05/2023	Đinh Thị Thanh	Thôn Cà Đáo -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
144	Đinh Duy Kỳ	MG Cà Đáo	18/09/2023	Đinh Thị Phương	Thôn Cà Đáo -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
145	Đinh Trung Hoàng	MG Cà Đáo	12/03/2023	Phạm Thị Bé	Thôn Cà Đáo -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
146	Đinh Thị Huyền Ân	MG Cà Đáo	19/07/2023	Đinh Thị Mai	Thôn Cà Đáo -Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
	Phân hiệu Trường MN Sơn Hà số 02							4		
1	Đinh Gia Bảo	Mầm A2	29/7/2023	Đinh Thị Soan	Thôn Làng Vố - xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
2	Đinh Minh Công	Mầm A2	13/12/2023	Đinh Thị Bông	Thôn Tà Pa - xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
3	Lý Tuấn Dũng	Mầm A2	28/7/2023	Trần Thị Xong	Thôn Tà Pa - xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
4	Đinh Thanh Duy	Mầm A2	18/6/2023	Đinh Thị Luôn	Thôn Làng Vố - xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
5	Đinh Bảo Em	Mầm A2	30/7/2023	Đinh Thị Bé	Thôn Nước Tăm - xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
6	Đinh Thị Ngọc Hân	Mầm A2	13/11/2023	Đinh Thị Châu	Thôn Bờ Reo - xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
7	Đinh Mạnh Hùng	Mầm A2	15/6/2023	Đinh Thị Hương	Thôn Bờ Reo - xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
8	Nguyễn Lý Tuấn Hưng	Mầm A2	22/9/2023	Lý Thị Mỹ Duyên	Thôn Tà Pa - xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
9	Đinh Nhật Hưng	Mầm A2	29/7/2023	Đinh Thị Hoa	Thôn Nước Tăm - xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
10	Đinh Đình Hữu	Mầm A2	10/9/2023	Đinh Thị Khuyến	Thôn Tà Pa - xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
11	Lê Trần Đăng Khôi	Mầm A2	08/07/2023	Trần Thị Mỹ Linh	Thôn Gò Răng- xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
12	Huỳnh Trần Hiếu Lam	Mầm A2	25/09/2023	Trần Thị Hạ	Thôn Gò Răng- xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
13	Đinh Hoàng Minh	Mầm A2	18/10/2023	Đinh Thị Anh	Thôn Nước Tăm - xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
14	Đinh Đức Nhân	Mầm A2	13/8/2023	Đinh Thị Thìn	Thôn Nước Tăm - xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
10/11/2026 09:10:00

15	Đinh Thị Thanh Nhàng	Mầm A2	29/10/2023	Đinh Thị Kim Hưng	Thôn Nước Tăm - xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
16	Lâm Hoàng Phong	Mầm A2	18/03/2023	Phạm Thị Xuân Bình	Thôn Gò Răng- xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
17	Đinh Dương Tiến	Mầm A2	28/4/2023	Đinh Thị Em	Thôn Tà Pa - xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
18	Đinh Thị Quyết	Mầm A2	24/11/2023	Đinh Thị Lẽ	Thôn Gò Răng- xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
19	Đinh Thị Lam Ngọc	Mầm A2	16/9/2023	Đinh Thị Quê	Thôn Gò Răng- xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
20	Đinh Thị Lanh	Mầm A2	31/5/2023	Đinh Thị Du	Thôn Gò Răng- xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
21	Đinh Thị Quỳnh Như	Mầm A2	20/6/2023	Đinh Thị Thơi	Thôn Gò Răng- xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
22	Đinh Thị Thanh Thủy	Mầm A2	22/3/2023	Đinh Thị Thấy	Thôn Gò Răng- xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
23	Đinh Trọng Nhân	Mầm A2	16/3/2023	Đinh Thị Siết	Thôn Tà Pa - xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
24	Đinh Thị Nhật Vy	Mầm A2	07/6/2023	Đinh Thị Ngân	Thôn Tà Pa - xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
25	Đinh Thị Thu Nhung	Mầm A2	4/8/2023	Đinh Thị Hon	Thôn Nước Tăm - xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
26	Đinh Thị Hoài An	Mầm B2	25/5/2023	Đinh Thị Hy	Thôn Làng Vố- Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
27	Đinh Hoàng Ân	Mầm B2	30/8/2023	Đinh Thị Số	Thôn làng Vố - Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
28	Đinh Minh Chiến	Mầm B2	22/8/2023	Đinh Thị Chung	Thôn Gò Răng- Xã Sơn Hạ	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
29	Đinh Thị Anh Đào	Mầm B2	5/5/2023	Đinh Thị Vy	Thôn Làng Vố- Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
30	Đinh Quốc Đại	Mầm B2	10/8/2023	Đinh Thị Huyền	Thôn Gò Răng- Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
31	Đinh Hồng Đạt	Mầm B2	26/12/2023	Đinh Thị Yến Châu	Thôn Nước Tăm - Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
32	Đinh Duy Hạo	Mầm B2	29/8/2023	Đinh Thị Nhung	Thôn Gò Răng- Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
33	Đinh Thị Tây Hà	Mầm B2	10/12/2023	Đinh Thị Sối	Thôn Nước Tăm - Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
34	Đinh Quang Hiệu	Mầm B2	23/7/2023	Đinh Thị Hiền	Thôn Gò Răng- Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
35	Đinh Thị Thu Hiền	Mầm B2	2/6/2023	Đinh Thị Niên	Thôn Làng Vố- Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
36	Đinh Thị Sun Hy	Mầm B2	11/01/2023	Đinh Thị Hía	Thôn Gò Răng- Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
37	Đinh Thị Thanh Hằng	Mầm B2	29/4/2023	Đinh Thị Hiệp	Thôn Tà Pa- Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
38	Đinh Nhật Hoàng	Mầm B2	29/6/2023	Đinh Thị Sát	Thôn Gò Răng- Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
39	Đinh Thị Huyền	Mầm B2	11/8/2023	Đinh Thị Hoang	Thôn Nước Tăm - Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
40	Đinh Anh Khoa	Mầm B2	20/8/2023	Đinh Thị Mỹ Dịp	Thôn Tà Pa - Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
41	Đinh Y Tuệ Như	Mầm B2	19/12/2023	Đinh Thị Nhung	Thôn Gò Rinh - Sơn Hạ	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
42	Đinh Thị Ngọc	Mầm B2	28/6/2023	Đinh Thị Nhi	Thôn Gò Răng - Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
43	Nguyễn Duy Mạnh	Mầm B2	15/9/2023	Đinh Thị Trâng	Thôn Gò Răng- Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
44	Đinh Trọng Quý	Mầm B2	4/10/ 2023	Đinh Thị Nhi	Thôn Tà Pa - Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
45	Đinh Đức Thắng	Mầm B2	04/10/2023	Đinh Thị Nguyên	Thôn Gò Răng - Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
46	Đinh Huy Anh	Chồi A2	16/04/2022	Đinh Thị Nguyết	Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
47	Nguyễn Lý Quỳnh Anh	Chồi A2	27/01/2022	Lý Thị Tiến	Thôn Gò Răng, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
10/11/2026 09:10:00

48	Đinh Thanh Đào	Chồi A2	06/01/2022	Đinh Thị Phúc	Thôn Gò Răng, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
49	Đinh Thị Mỹ Duyên	Chồi A2	07/03/2022	Đinh Thị Trường Giang	Thôn Gò Răng, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
50	Đặng Nguyễn Gia Hân	Chồi A2	10/10/2022	Nguyễn Thị Hồng Nga	Thôn Gò Răng, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
51	Đinh Minh Hiển	Chồi A2	01/02/2022	Đnh Thị Thu Cách	Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
52	Đinh Gia Hưng	Chồi A2	25/06/2022	Dương Thị Mỹ Trinh	Thôn Gò Răng, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
53	Đinh Thị Ngọc Lan	Chồi A2	15/01/2022	Đinh Thị Lược	Thôn Gò Răng, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
54	Đinh Nhật Long	Chồi A2	15/03/2022	Đinh Thị Kiều	Thôn Gò Răng, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
55	Đinh Thành Nam	Chồi A2	28/03/2022	Đinh Thị Dố	Thôn Gò Răng, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
56	Đinh Thị Bích Ngọc	Chồi A2	06/05/2022	Đinh Thị Chi	Thôn Nước Tăm, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
57	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Chồi A2	11/10/2022	Đinh Thị Pha	Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
58	Trần Yến Nhi	Chồi A2	12/10/2022	Đinh Thị Trá	Thôn Nước Tăm, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
59	Đinh Thị Ngọc Nhiên	Chồi A2	17/09/2022	Đinh Thị Mon	Thôn Gò Răng, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
60	Đinh Thị Kiều Oanh	Chồi A2	16/03/2022	Đinh Thị Hoày	Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
61	Đinh Đại Phát	Chồi A2	21/01/2022	Đinh Thị Thái	Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
62	Huỳnh Tấn Phát	Chồi A2	14/06/2022	Đinh Thị Thầy	Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
63	Nguyễn Việt Phú	Chồi A2	19/10/2022	Trần Thị Sương	Thôn Nước Tăm, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
64	Đinh Trịnh Sang	Chồi A2	28/02/2022	Đinh Thị Pói	Thôn Tà Pa, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
65	Đinh Duy Tân	Chồi A2	04/02/2022	Đinh Thị Hiệu	Thôn Làng Vố, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
66	Đinh Thị Thia	Chồi A2	13/01/2022	Đinh Thị Thấy	Thôn Gò Răng, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
67	Đinh Phạm Triều Thiên	Chồi A2	21/11/2022	Phạm Thị Hệ	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
68	Đinh Đức Trọng	Chồi A2	22/03/2022	Đinh Thị Vê	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
69	Đinh Ánh Tuyết	Chồi A2	28/12/2022	Đinh Thị Châu	Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
70	Đinh Văn Hảo	Chồi A2	21/12/2022	Đinh Thị Thảo	Thôn Gò Răng, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
71	Đinh Văn Hiếu	Chồi A2	28/09/2022	Đinh Thị Xiêng	Thôn Làng Dầu, Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
72	Đinh Đăng Khoa	Chồi A2	18/05/2022	Đinh Thị Bé	Thôn Đồng Ren, Xã Sơn Hạ	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
73	Đinh Trọng Khuy	Chồi A2	26/03/2022	Đinh Thị Chung	Thôn Gò Răng, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
74	Đinh Nhật Quang	Chồi A2	13/12/2022	Đinh Thị Von	Thôn Gò Răng, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
75	Đinh Gia Kim	Chồi A2	27/11/2022	Đinh Thị Kri	Thôn Gò Răng, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
76	Đinh Thị Thúy Minh	MG Làng Vôm	13/06/2022	Đinh Thị Hành	Thôn Tà Pa-Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
77	Đinh Thành Luận	MG Làng Vôm	11/06/2022	Đinh Thị Khổ	Thôn Tà Pa-Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
78	Đinh Thị Quỳnh May	MG Làng Vôm	12/02/2022	Đinh Thị Dinh	Thôn Tà Pa-Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
79	Đinh Thị Ngọc Hiến	MG Làng Vôm	02/04/2022	Đinh Thị Rôi	Thôn Tà Pa-Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
80	Triệu Tự Anh Tú	MG Làng Vôm	01/05/2022	Đinh Thị chinh	Thôn Tà Pa-Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
10/11/2026 09:10:00

81	Đinh Minh Hưng	MG Làng Vôm	02/09/2022	Đinh Thị Lác	Thôn Tà Pa-Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
82	Đinh Trường Giang	MG Làng Vôm	20/12/2023	Đinh Thị Li	Thôn Tà Pa-Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
83	Đinh Nhật Tiến	MG Làng Vôm	14/08/2023	Đinh Thị Ngọc	Thôn Tà Pa-Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
84	Đinh Văn Quỳnh	MG Breo	16/10/2022	Đinh Thị Thanh	Thôn Breo-Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
85	Đinh Văn Quyết	MG Breo	16/10/2022	Đinh Thị Thanh	Thôn Breo-Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
86	Đinh Gia Hưng	MG Breo	13/07/2022	Đinh Thị Tra	Thôn Breo-Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
87	Đinh Thanh Trọng	MG Breo	16/12/2022	Đinh Văn Thanh	Thôn Breo-Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
88	Đinh Thanh Hậu	MG Breo	02/02/2022	Đinh Thị Trân	Thôn Breo-Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
89	Đinh Thị Trang	MG Breo	14/03/2022	Đinh Văn Hiền	Thôn Breo-Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
90	Đinh Thị Hương My	MG Breo	22/09/2022	Đinh Thị Vy	Thôn Breo-Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
91	Đinh Thị Kim Ánh	MG Breo	18/01/2023	Đinh Thị Xớ	Thôn Breo-Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
92	Đinh Thị Tuyết Nhi	MG Breo	29/07/2023	Đinh thị Hiếc	Thôn Breo-Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
93	Đinh Văn Hoa	MG Breo	02/07/2023	Đinh Thị Huy	Thôn Breo-Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
94	Đinh Quốc Hợi	MG Breo	29/09/2023	Đinh Thị Bé	Thôn Breo-Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
95	Đinh Hoàng Văn	MG Breo	14/04/2023	Đinh Văn Chương	Thôn Breo-Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
96	Đinh Văn Tai	MG Breo	25/09/2023	Đinh Thị Sương	Thôn Breo-Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
97	Đinh Duy Hoàng	MG Breo	07/12/2023	Đinh Thị Hậu	Thôn Breo-Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
98	Đinh Thanh Tùng	MG Breo	29/12/2023	Đinh Văn Huế	Thôn Breo-Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
99	Đinh Thị Ngọc Diễm	MG Breo	11/01/2023	Đinh Thị Que	Thôn Breo-Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
100	Đinh Thị Minh Uyên	MG Breo	13/05/2023	Đinh Thị Na	Thôn Breo-Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
101	Đinh Thị Phương Nhi	MG Breo	05/12/2023	Đinh Văn Buông	Thôn Breo-Xã Sơn Hà	Xã Khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
102	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	MG Nước Tăm	30/0/82022	Đinh Thị Sinh	Thôn Nước Tăm-Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
103	Đinh Thị Thu Hy	MG Nước Tăm	22/11/2022	Đinh Thị Lý	Thôn Nước Tăm-Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
104	Đinh Thị Danh	MG Nước Tăm	05/12/2022	Đinh Thị Sắp	Thôn Nước Tăm-Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
105	Đinh Thị Bảo An	MG Nước Tăm	01/04/2023	Đinh Thị Quyền	Thôn Nước Tăm-Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
106	Đinh Huy Đạt	MG Nước Tăm	16/06/2023	Đinh Thị Khó	Thôn Nước Tăm-Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
107	Đinh Thị Huệ	MG Nước Tăm	25/09/2023	Đinh Thị Hân	Thôn Nước Tăm-Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
108	Đinh Thị Khải Huyền	MG Nước Tăm	04/12/2023	Đinh Thị Nhỏ	Thôn Nước Tăm-Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
109	Đinh Khánh Ngọc	MG Nước Tăm	06/01/2023	Đinh Thị Minh Liễu	Thôn Nước Tăm-Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
110	Đinh Vĩnh Phước	MG Nước Tăm	06/07/2023	Đinh Thị Trúc	Thôn Nước Tăm-Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
111	Đinh Thị Bích Trân	MG Nước Tăm	15/03/2023	Đinh Thị Phương	Thôn Nước Tăm-Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
112	Đinh Thị Ngọc Thúy	MG Nước Tăm	24/01/2023	Đinh Thị Nâng	Thôn Nước Bao-Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
113	Đinh Thị Thương	MG Nước Tăm	22/10/2023	Đinh Thị Thoát	Thôn Nước Tăm-Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
10/11/2026 09:10:00

114	Đinh Văn Vi	MG Nước Tăm	25/042023	Đinh Thị Sữa	Thôn Xà Ruông-Xã Sơn Tây Hạ	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
115	Đinh Ngô Hạo	MG làng Hinh	25/09/2022	Đinh Thị Xá	Thôn Làng Vố- Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
116	Đinh Thị Ngọc Hân	MG làng Hinh	05/12/2022	Đinh Thị Minh Khuyết	Thôn Làng Vố- Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
117	Đinh Gia Kỳ	MG làng Hinh	24/10/2022	Đinh Thị Yên	Thôn Tà Pa- Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
118	Đinh Thị Sang Nhi	MG làng Hinh	29/04/2022	Đinh Thị Nguyệt	Thôn Dăk Be- Xã Sơn Tây	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
119	Đinh Thị Phúc Thùy	MG làng Hinh	07/08/2022	Đinh Thị Vắt	Thôn Làng Vố- Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
120	Đinh Thị Bảo Vy	MG làng Hinh	06/03/2022	Đinh Thị Hiền	Thôn Làng Vố- Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
121	Đinh Thị Hải Vy	MG làng Hinh	16/10/2022	Đinh Thị Liên	Thôn Đồng Sạ- Xã Sơn Linh	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
122	Đinh Thị Như Yến	MG làng Hinh	20/11/2022	Đinh Thị Chúc	Thôn Làng Vố- Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
123	Đinh Gia An	MG làng Hinh	17/09/2023	Đinh Thị Ôn	Thôn Bồ Nung- Xã Sơn Linh	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
124	Đinh Thị Phương Anh	MG làng Hinh	09/01/2023	Đinh Thị Siêng	Thôn Làng Vố- Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
125	Đinh Tuấn Hải	MG làng Hinh	27/08/2023	Đinh Văn Tra	Thôn Làng Vố- Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
126	Đinh Gia Hưng	MG làng Hinh	05/09/2023	Đinh Thị Duy	Thôn Làng Vố- Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
127	Đinh Minh Quy	MG làng Hinh	14/01/2023	Đinh Thị Hân	Thôn Làng Vố- Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
128	Đinh Tuấn Khải	MG làng Hinh	17/01/2022	Đinh Văn Loan	Thôn Đăk Pao, xã Sơn Tây Hạ	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	3	1.080.000	ĐK nhập học T10/2026
129	Đinh Thị Hồng Đào	MG làng Hinh	21/10/2022	Đinh Thị Điêm	Thôn Làng Vố- Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	3	1.080.000	ĐK nhập học T10/2026
130	Đinh Minh Sin	MG làng Hinh	26/08/2023	Đinh Thị Lác	Thôn Làng Vố- Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
Phân hiệu Trường MN Sơn Hà số 03								4		
1	Đinh Ngọc Anh	Mầm A3	31/05/2023	Đinh Thị Kim Loan	Thôn Nước Bao, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
2	Đinh Thị Ngọc Ánh	Mầm A3	03/03/2023	Đinh Thị Trang	Thôn Tà Lương, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
3	Đinh Thị Ca	Mầm A3	29/11/2023	Đinh Thị Yến	Thôn Làng Lành, Xã Sơn Thủy	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
4	Trịnh Thị Kim Chi	Mầm A3	30/10/2023	Đinh Thị Lốp	Thôn Tà Lương, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
5	Đinh Thị Mỹ Diễm	Mầm A3	23/07/2023	Đinh Thị Nhon	Thôn Tà Lương, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
6	Đinh Văn Duy	Mầm A3	18/09/2023	Đinh Thị Diễm	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
7	Đinh Thị Thùy Dương	Mầm A3	01/10/2023	Đinh Thị Binh	Thôn Tà Lương, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
8	Đinh Thị Kim Hang	Mầm A3	18/12/2023	Đinh Văn Thêu	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
9	Đinh Phong Hiền	Mầm A3	17/07/2023	Đinh Thị Hia	Thôn Tà Lương, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
10	Đinh Thị Tuyết Hoa	Mầm A3	13/12/2023	Đinh Thị Hóa	Thôn Tà Lương, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
11	Đinh Minh Hoàng	Mầm A3	22/11/2023	Đinh Thị Hoanh	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
10/11/2026 09:10:00

12	Đinh Trọng Hưng	Mầm A3	05/12/2023	Đinh Văn Vàng	Thôn Tà Lương, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
13	Nguyễn Ngọc Khuê	Mầm A3	16/08/2023	Đinh Thị May	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
14	Trương Thanh Long	Mầm A3	26/10/2023	Trương Minh Phố	Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
15	Đinh Thị Thanh Ly	Mầm A3	16/09/2023	Đinh Thị Thưa	Thôn Tà Lương, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
16	Đinh Duy Mạnh	Mầm A3	12/07/2023	Đinh Thị Si	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
17	Đinh Đoàn Quốc Minh	Mầm A3	09/10/2023	Đinh Thị Thất	Thôn Tà Lương, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
18	Đinh Thị Khánh My	Mầm A3	24/01/2023	Đinh Văn Ngúy	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
19	Đinh Thiện Nhân	Mầm A3	01/04/2023	Đinh Thị Nhít	Thôn Làng Dầu, Xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
20	Nguyễn Ngọc Uyển Nhi	Mầm A3	22/07/2023	Đinh Thị Thu Tâm	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
21	Đinh Trung Quân	Mầm A3	05/03/2023	Đinh Thị Loan	Thôn Tà Lương, Xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
22	Đinh Minh Trai	Mầm A3	09/02/2023	Đinh Thị Nhang	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
23	Đinh Đức Trọng	Mầm A3	24/03/2023	Đinh Thị Bú	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
24	Đinh Thị Thanh Trúc	Mầm A3	27/09/2023	Đinh Thị Thanh My	Thôn Tà Pa, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
25	Đinh Hoàng Tú	Mầm A3	07/11/2023	Đinh Thị Hiêm	Thôn Nước Tang, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
26	Phạm Hoàng Ân	Chồi A3	08/10/2022	Đinh Thị Lai	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
27	Đinh Duy Bảo	Chồi A3	13/03/2022	Đinh Thị Thí	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
28	Đinh Văn Châu	Chồi A3	08/12/2022	Đinh Thị Niệt	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
29	Đinh Khánh Chi	Chồi A3	02/07/2022	Đinh Thị Khe	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
30	Đinh Lê Cung	Chồi A3	20/02/2022	Đinh Thị Huynh	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
31	Đinh Anh Dũng	Chồi A3	26/12/2022	Đinh Thị Nhất	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
32	Đinh Bảo Duy	Chồi A3	29/12/2022	Đinh Thị Huyên	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
33	Đinh Thị Linh Đông	Chồi A3	29/03/2022	Đinh Thị Hoanh	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
34	Đinh Nguyên Khải	Chồi A3	05/10/2022	Đinh Thị Lúa	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
35	Đinh Thiên Khải	Chồi A3	13/06/2022	Đinh Thị Thức	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
36	Đinh Nhật Khuyên	Chồi A3	20/10/2022	Đinh Thị Bôm	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
37	Đinh Bảo Kiên	Chồi A3	15/09/2022	Đinh Thị Tranh	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
38	Đinh Phúc Kiến	Chồi A3	05/01/2022	Đinh Thị Lâu	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
39	Đinh Thị Ê Ly	Chồi A3	30/09/2022	Đinh Thị Nguyệt	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
40	Đinh Khánh Minh	Chồi A3	18/11/2022	Đinh Thị Thăm	Thôn Nước Vương, xã Sơn Tây	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
41	Đinh Nhật Nam	Chồi A3	27/03/2022	Đinh Thị Bình	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
42	Đinh Tô Nét	Chồi A3	14/09/2022	Đinh Thị Lấp	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
43	Nguyễn Nữ Quỳnh Ngân	Chồi A3	15/03/2022	Trịnh Thị Thúy Sang	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
44	Đinh Huỳnh Bảo Ngọc	Chồi A3	11/07/2022	Đinh Thị Nóc	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
10/11/2026 09:10:00

45	Phan Cao Nguyệt Nhi	Chồi A3	24/01/2022	Cao Thị Thanh Thanh Nhàn	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
46	Nguyễn Như Thảo Nhi	Chồi A3	06/04/2022	Nguyễn Thị Quyền	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
47	Đinh Thị Mỹ Nhị	Chồi A3	24/04/2022	Đinh Thị Hằng	Thôn Làng Dầu, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
48	Đinh Kỳ Thùng	Chồi A3	24/01/2022	Đinh Thị Khúc	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
49	Đinh Cao Thượng	Chồi A3	07/12/2022	Đinh Thị Thảo	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
50	Đinh Đức Trọng	Chồi A3	17/11/2022	Đinh Thị Huyền	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
51	Đinh Văn Truyền	Chồi A3	23/07/2022	Đinh Thị Búc	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
52	Đinh Minh Tuấn	Chồi A3	24/05/2022	Đinh Thị Ráo	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
53	Đinh Sinh Tùng	Chồi A3	03/07/2022	Đinh Thị Hạnh	Thôn Làng Dầu, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
54	Đinh Tương Úy	Chồi A3	08/08/2022	Đinh Thị Vôm	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
55	Đinh Hoàng Ân	Chồi B3	01/09/2022	Đinh Thị Trăng	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
56	Đinh Quốc Châu	Chồi B3	10/09/2022	Đinh Thị Kim Dung	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
57	Đinh Đỗ Gia Hải	Chồi B3	26/10/2022	Đinh Thị Hè	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
58	Đinh Duy Hoàng	Chồi B3	14/10/2022	Đinh Văn Phóp	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
59	Đinh Thị Bích Hợp	Chồi B3	07/12/2022	Đinh Thị Hải	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
60	Đinh Thị Khánh Hữu	Chồi B3	09/06/2022	Đinh Văn Huy	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
61	Bùi Văn Khải	Chồi B3	10/03/2022	Đinh Thị Vã	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
62	Nguyễn Hoàng Long	Chồi B3	18/08/2022	Đinh Thị Thắp	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
63	Đinh Văn Nguyên	Chồi B3	17/08/2022	Đinh Thị Lạc	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
64	Đinh Thị Hà Nhi	Chồi B3	14/02/2022	Đinh Thị Liên	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
65	Đinh Thị Hương Tràm	Chồi B3	20/01/2022	Đinh Thị Hằng	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
66	Đinh Thị Quỳnh Trâm	Chồi B3	30/07/2022	Đinh Xuân Tuyên	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
67	Đinh Thị Xíu	Chồi B3	30/04/2022	Đinh Thị Minh Sĩ	Thôn Hà Lên,xã Sơn Tây Hạ	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
68	Đinh Hoài An	Chồi B3	18/07/2023	Đinh Văn Húy	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
69	Đinh Thị Mai An	Chồi B3	10/09/2023	Đinh Thị Sâu	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
70	Đinh Thị Quỳnh Anh	Chồi B3	14/10/2023	Đinh Thị Thuần	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
71	Đinh Han Gu	Chồi B3	29/09/2023	Đinh Thị Nguyên	Thôn Làng Mùng, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
72	Đinh Thị Mỹ Hạnh	Chồi B3	03/03/2023	Đinh Thị Thang	Thôn Làng Bung, xã Sơn Kỳ	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
73	Đinh Thị Thúy Kiều	Chồi B3	01/10/2023	Đinh Thị Sim	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
74	Đinh Thị Na Min	Chồi B3	04/10/2023	Đinh Văn Mít	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
75	Đinh Thanh Nhị	Chồi B3	15/11/2023	Đinh Thị Quang	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
10/11/2026 09:10:00

76	Đinh Thị Nhiệp	Chồi B3	22/01/2023	Đinh Thị Lợi	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
77	Đinh Thị Kiều Thương	Chồi B3	24/12/2023	Đinh Thị Huy	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
78	Đinh Văn Tịnh	Chồi B3	08/05/2023	Đinh Thị Kà Ria	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
79	Lương Nguyễn Thanh Trúc	Chồi B3	19/10/2023	Lương Ngọc Tiến	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
80	Đinh Minh Trung	Chồi B3	06/11/2023	Đinh Thị Thúy	Thôn Tà Lương, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
81	Đinh Văn Boi	MG Nước Bao	27/03/2022	Đinh Văn Rã	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
82	Đinh Thị Diễm	MG Nước Bao	10/04/2022	Đinh Văn Thắng	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
83	Đinh Hoàng Dũng	MG Nước Bao	24/02/2022	Đinh Văn Sinh	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
84	Đinh Thạch Dừa	MG Nước Bao	21/12/2022	Đinh Thị Nữ	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
85	Đinh Thị Khả Hân	MG Nước Bao	28/07/2022	Đinh Văn Xuân	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
86	Đinh Thị Thu Hiền	MG Nước Bao	23/10/2022	Đinh Văn Mét	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
87	Đinh Minh Hiếu	MG Nước Bao	11/06/2022	Đinh Thị Trích	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
88	Đinh Phúc Bảo Khang	MG Nước Bao	14/10/2022	Đinh Văn Thái	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
89	Đinh Thị Kiều Linh	MG Nước Bao	23/03/2022	Đinh Văn Sói	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
90	Nguyễn Hoàng Nam	MG Nước Bao	19/12/2022	Nguyễn Văn Hợp	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
91	Đinh Trọng Nguyên	MG Nước Bao	08/06/2022	Đinh Văn Lứa	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
92	Đinh Văn Tống	MG Nước Bao	28/01/2022	Đinh Văn Trúc	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
93	Hoàng Thị Như Ý	MG Nước Bao	27/06/2022	Đinh Thị Hon	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
94	Hồ Đình Chí	MG Nước Bao	26/12/2023	Đinh Văn Phích	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
95	Đinh Thị Hào Dâng	MG Nước Bao	06/07/2023	Đinh Thị Thai	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
96	Đinh Thị Thúy Kiều	MG Nước Bao	07/08/2023	Đinh Thị Thủy	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
97	Đinh Thị An Nhiên	MG Nước Bao	02/08/2023	Đinh Văn Phong	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
98	Đinh Thị Thu Trà	MG Nước Bao	16/05/2023	Đinh Thị Trì	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
99	Đinh Thanh Tú	MG Nước Bao	04/03/2023	Đinh Văn Pho	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
100	Nguyễn Bảo Thương	MG Nước Bao	08/06/2022	Đinh Thị Săng	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
101	Đào Thị Bảo An	MG Mang Nà	10/09/2022	Đào Thị Hoàng	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
102	Đinh Giang Đông	MG Mang Nà	29/01/2022	Đinh Văn Thương	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
103	Đinh Duy Khánh	MG Mang Nà	28/10/2022	Đinh Thị Tâm	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
104	Đinh Xuân Lộc	MG Mang Nà	18/10/2022	Đinh Thị Thủy	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
105	Đinh Hà Quỳnh My	MG Mang Nà	29/09/2023	Đinh Thị Thá	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
106	Đinh Hữu Nhân	MG Mang Nà	26/03/2023	Đinh Văn Phuốc	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
10/11/2026 09:10:00

107	Đinh Tuấn Nhật	MG Mang Nà	07/07/2023	Đinh Thị Hanh	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
108	Đinh Thị Bé Quỳnh	MG Mang Nà	09/01/2023	Đinh Thị Thu Thái	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
109	Đinh Thị Thảo Nhi	MG Mang Nà	23/03/2023	Đinh Thị Sót	Thôn Làng Rin, Xã Sơn Thủy	Thôn ĐBKK-Xã KV 3	360.000	4	1.440.000	
110	Đinh Gia Bảo	MG Nước Tang	13/07/2022	Đinh Thị Nhĩ	Thôn Nước Tang, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
111	Đinh Trung Kiên	MG Nước Tang	28/08/2022	Đinh Thị Nhẹ	Thôn Nước Tang, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
112	Đinh Thiên Phúc	MG Nước Tang	25/08/2022	Đinh Văn Thuân	Thôn Nước Tang, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
113	Đinh Tấn Thịnh	MG Nước Tang	19/07/2022	Đinh Thị Lê	Thôn Nước Tang, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
114	Đinh Thị Yến Thư	MG Nước Tang	01/01/2022	Đinh Thị Thuý	Thôn Nước Tang, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
115	Đinh Thị Bích Hoa	MG Nước Tang	14/07/2023	Đinh Thị Hiền	Thôn Nước Tang, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
116	Đinh Nam Khánh	MG Nước Tang	21/08/2023	Đinh Thị Liên	Thôn Nước Tang, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
117	Đinh Y Nhã Khuyên	MG Nước Tang	06/02/2023	Đinh Thị Huyền	Thôn Nước Tang, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
118	Đinh Đức Minh	MG Nước Tang	23/05/2023	YJ ƠNER	Thôn Nước Tang, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
119	Đinh Minh Tiến	MG Nước Tang	01/01/2023	Đinh Thị Nhi	Thôn Nước Tang, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
120	Đinh Thị Bích Tuyền	MG Nước Tang	03/06/2023	Đinh Thị Bích	Thôn Nước Tang, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
121	Đinh Thị Thu Trà	MG Nước Tang	20/07/2023	Đinh Văn Thuỷ	Thôn Nước Tang, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
122	Đinh Thị Phương Trà	MG Nước Tang	14/08/2023	Đinh Văn Phương	Thôn Nước Tang, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
123	Đinh Ư Si	MG Nước Tang	25/08/2023	Đinh Thị Linh	Thôn Nước Tang, xã Sơn Hà	Xã khu vực 3	360.000	4	1.440.000	
490	**Tổng cộng**								**704.160.000**	

(Bảy trăm lẽ bốn triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
10/11/2026 09:10:00

TỔNG HỢP KINH PHÍ

Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo 3 đến 5 tuổi theo Nghị định 277/2025/NĐ-CP, học kỳ I, năm học 2026-2027

(Kèm theo Tờ trình số: 103 /TTr-UBND ngày 09 /11/2026 của UBND xã Sơn Hà)

TT	Tên cơ sở giáo dục mầm non	Thuộc xã	Số lượng trẻ em mẫu		Số tháng	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Kinh phí hỗ trợ (*đồng*)		Ghi chú
			Công lập	Ngoài công lập			Công lập	Ngoài công lập	
1	Trường Mầm Non Sơn Hà	Khu vực III	486		4	360.000	699.840.000		
2	Trường Mầm Non Sơn Hà	Khu vực III	4		3	360.000	4.320.000		đăng kí nhập học vào T10/2026
TỔNG CỘNG			**490**	**-**			**704.160.000**		

Tổng cộng số tiền viết bằng chữ: Bảy trăm lẽ bốn triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng./.